

Ninh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 477/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Quỳnh G** - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Lê H** - Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Quỳnh G và ông Lê H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Quỳnh G và ông Lê H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 18/4/2012 cho bà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Lê Hoàng B, sinh ngày 09/10/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị Quỳnh G và ông Lê H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Quỳnh G và ông Lê H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà G tự nguyện nộp thay án phí cho ông H. Tổng cộng bà G phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà G đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004099 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà G 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã P, GCNKH số: 91, quyển số 01/2005, ngày 18/10/2005;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền